**PHẦN 5: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**BÀI 33: HIỆN TƯỢNG MỌC VÀ LẶN CỦA MẶT TRỜI**

Môn học: KHTN - Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 1 tiết

**I. Mục tiêu**

1. **Kiến thức:**
* Phân biệt được hình ảnh Mặt Trời di chuyển trên bầu trời từ Đông sang Tây không phải chuyển động chính xác của Mặt Trời.
* Trình bày được trục của Trái Đất là đường nối từ cực Bắc đến cực Nam, chiều quay của Trái Đất là từ Tây sang Đông.
* Giải thích được sự chuyển động của Mặt Trời nhìn từ Trái Đất: Mặt Trời mọc ở hướng Đông, lặn ở hướng Tây là do Trái Đất quay quanh trục của nó từ Tây sang Đông.
* Thực hiện được hoạt động thực tế: so sánh độ dài bóng của một cái que thẳng (cắm thẳng đứng trên mặt đất) in trên mặt đất vào lúc 8 giờ, 9 giờ và 10 giờ.
1. **Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về chuyển động của Trái Đất và hiện tượng mọc và lặn của Mặt Trời.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm để tìm ra các khái niệm, hợp tác trong thực hiện hoạt động thực tế, so sánh độ dài bóng của một cái que thẳng vào các mốc thời gian khác nhau và thí nghiệm về sự mọc và lặn của Mặt Trời.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết các câu hỏi, vấn đề liên quan đến kiến thức trong bài học, giải quyết vấn đề khó khăn và sáng tạo trong hoạt động thực tế quan sát độ dài bóng của một cái que thẳng.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

* Trình bày được chuyển động của Trái Đất và hiện tượng mọc và lặn của Mặt Trời.
* Xác định được tầm quan trọng của việc mô tả đúng chuyển động của Mặt Trời nhìn từ Trái Đất, từ đó giải thích được cách xác định thời gian.
* Thực hiện được hoạt động thực tế: so sánh độ dài bóng của một cái que thẳng (cắm trên mặt đất) in trên mặt đất vào lúc 8 giờ, 9 giờ và 10 giờ.
1. **Phẩm chất:**

Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

* Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về chuyển động của Trái Đất, sự mọc và lặn của Mặt Trời.
* Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ thực hành: so sánh độ dài bóng của một cái que thẳng.
* Trung thực, cẩn thận trong thực hành, ghi chép kết quả so sánh độ dài bóng của một cái que thẳng.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

* Máy chiếu, laptop, bút chỉ.
* Hình ảnh về vũ trụ, Mặt Trời, Trái Đất

- Hình ảnh, video về chuyển động của Mặt Trời và Trái Đất.

- Giá đỡ, đèn, mô hình người và mô hình Trái Đất.

* Phiếu học tập KWL

**III. Tiến trình dạy học**

1. **Hoạt động 1: Xác định vấn đề học tập là tìm hiểu về sự chuyển động của Trái Đất và hiện tượng mọc và lặn của Mặt Trời.**
2. **Mục tiêu:** Giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập là sự thật về sự chuyển động của Mặt Trời; các khái niệm về sao, hành tinh, vệ tinh?
3. **Nội dung:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân trên phiếu học tập KWL để kiểm tra kiến thức nền của học sinh về sự chuyển động của Trái Đất và hiện tượng mọc và lặn của Mặt Trời.
4. **Sản phẩm:**

Câu trả lời của học sinh trên phiếu học tập KWL.

1. **Tổ chức thực hiện:**

- GV: Trái Đất chuyển động như thế nào? Mặt Trời chuyển động như thế nào?

- GV phát phiếu học tập KWL và yêu cầu học sinh thực hiện cá nhân theo yêu cầu viết trên phiếu.

- GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án, mỗi HS trình bày 1 nội dung trong phiếu, những HS trình bày sau không trùng nội dung với HS trình bày trước. GV liệt kê đáp án của HS trên bảng.

1. **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về chuyển động của Trái Đất.**

1. **Mục tiêu:**
* Trình bày được trục của Trái Đất là đường nối từ cực Bắc đến cực Nam của nó.
* Trái Đất không đứng yên mà xoay quanh Mặt Trời, xoay quanh trục của nó, mỗi vòng mỗi ngày.
* Chiều quay của Trái Đất là từ tây sang đông.
1. **Nội dung:**

- Định nghĩa được trục của Trái Đất và chiều quay của Trái Đất.

- Trình bày được đặc điểm chuyển động của Trái Đất.

- Phân biệt được sự hình ngày ngày và đêm trên Trái Đất.

- Vận dụng được kiến thức đã học để sắp xếp các từ thành câu hoàn chỉnh mô tả chuyển động hằng ngày của Trái Đất.

**c) Sản phẩm:** Đáp án của HS, có thể:

- Trục của Trái Đất là đường nối từ cực Bắc đến cực Nam của nó và chiều quay của Trái Đất là từ tây sang đông.

- Trái Đất không đứng yên mà xoay xung quanh trục của nó, một vòng mỗi ngày.

- Trái Đất luôn luôn chỉ có một phần hướng về phía Mặt Trời là ban ngày, phần còn lại là ban đêm. Khi Trái Đất quay, phần ban ngày chuyển dần thành ban đêm, đồng thời phần ban đêm chuyển dần thành ban ngày.

- Trái Đất quay xung quanh trục một vòng hết một ngày đêm theo chiều từ phía tây sang phía đông.

1. **Tổ chức thực hiện:**

- GV chiếu video về chuyển động của Trái Đất.

- GV giao nhiệm vụ học tập theo cặp đôi:

+ HS trình bày khái niệm trục của Trái Đất, chiều quay của Trái Đất.

+ Đặc điểm chuyển động của Trái Đất.

+ Khi nào trên Trái Đất có ban ngày? Khi nào trên Trái Đất có ban đêm?

- GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp đôi và trả lời các câu hỏi phần luyện tập: Sắp xếp các từ hay cụm từ cho trong khung thành câu để mô tả chuyển động hằng ngày của Trái Đất.

HS thảo luận cặp đôi, thống nhất đáp án và ghi chép nội dung hoạt động ra giấy.

GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có).

GV nhận xét và chốt nội dung về đặc điểm chuyển động của Trái Đất.

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về sự mọc và lặn của Mặt Trời.**

1. **Mục tiêu:**
* Giải thích được sự chuyển động mọc và lặn của Mặt Trời nhìn từ Trái Đất: Mặt Trời mọc ở hướng Đông, lặn ở hướng Tây là do Mặt Trời đứng yên, Trái Đất xoay quanh Mặt Trời và Trái Đất tự quay quanh trục của nó từ Tây sang Đông.
1. **Nội dung:**

- Trình bày được sự mọc và lặn của Mặt Trời khi quan sát bầu trời.

- Dự đoán được các trường hợp lí giải về chuyển động mọc và lặn của Mặt Trời

- Nhớ lại đặc điểm chuyển động của Trái Đất.

- Nhận ra được sự lí giải chính xác về sự chuyển động mọc và lặn của Mặt Trời.

- Chỉ ra được lưu ý khi nhìn Mặt Trời.

1. **Sản phẩm:** Đáp án của HS, có thể:

- Vào buổi sáng, Mặt Trời mọc ở hướng Đông, sau đó lặn ở hướng Tây vào buổi chiều.

- HS đưa ra các dự đoán cá nhân, có thể là:

+ TH1: Do Trái Đất đứng yên, Mặt Trời và quay quanh Trái Đất.

+ TH2: Mặt Trời đứng yên, Trái Đất quay quanh Mặt Trời.

+ TH3: Do Mặt Trời đứng yên, Trái Đất quay quanh Mặt Trời và Trái Đất tự quay quanh nó từ Tây sang Đông.

- Trái Đất chuyển động quay quanh Mặt Trời và tự chuyển động quay quanh trục của nó từ Tây sang Đông.

- Mặt Trời mọc từ hướng Đông, lặn ở hướng Tây là do Mặt Trời đứng yên, Trái Đất tự quay quanh trục của nó từ Tây sang Đông.

* Do Trái Đất quay quanh Mặt Trời và tự quay quanh trục của nó, nên chỉ có một phần Trái Đất được chiếu sáng, còn phần còn lại thì không được chiếu sáng.
* Không được nhìn trực tiếp Mặt Trời bằng mắt thường. Muốn quan sát Mặt Trời, phải dùng kính bảo vệ mắt.
1. **Tổ chức thực hiện:**
* GV đưa ra video về chuyển động của Mặt Trời nhìn từ Trái Đất.
* GV giao nhiệm vụ học tập cá nhân, HS trình bày dự đoán sự mọc và lặn của Mặt Trời nhìn từ Trái Đất sau khi quan sát video và vẽ đường cong di chuyển của Mặt Trời trong một ngày vào vở với phía đông và phía tây như hình vẽ.
* GV yêu cầu HS dự đoán về sự lí giải chuyển động của Mặt Trời.
* GV đưa ra 2 hình ảnh về sự chuyển động của Mặt Trời và Trái Đất: sự chuyển động của Mặt Trời và Trái Đất theo quan điểm trước Công nguyên và ở thế kỉ XVI.
* GV thông báo sự lí giải chuyển động của Mặt Trời và Trái Đất ở thế kỉ XVI là chính xác.
* GV yêu cầu HS chỉ ra đặc điểm sự chuyển động của Trái Đất.
* GV chiếu video hướng dẫn học sinh làm thí nghiệm để tìm hiểu về sự chuyển động mọc và lặn của Mặt Trời.
* GV giao nhiệm vụ học tập theo nhóm 8, yêu cầu HS làm thí nghiệm và lý giải về chuyển động mọc và lặn của Mặt Trời nhìn từ Trái Đất.
* HS thảo luận theo nhóm, thống nhất đáp án và ghi chép nội dung hoạt động ra giấy.
* GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có).
* GV nhận xét và chốt nội dung về chuyển sự chuyển động của Mặt Trời, HS ghi chép lại kiến thức.
1. **Hoạt động 3: Luyện tập**
2. **Mục tiêu:** Hệ thống được một số kiến thức đã học.
3. **Nội dung:**

- HS thực hiện cá nhân phần “Con học được trong giờ học” trên phiếu học tập KWL.

1. **Sản phẩm:**

- HS trình bày quan điểm cá nhân về đáp án trên phiếu học tập KWL.

1. **Tổ chức thực hiện:**

- Giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân phần “Con học được trong giờ học” trên phiếu học tập KWL

- Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.

- Báo cáo: GV gọi ngẫu nhiên 3 HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân.

- Kết luận: GV nhấn mạnh lại nội dung bài học.

1. **Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu đời sống.

**b) Nội dung:** Thực hành đo và so sánh độ dài bóng của một cái que thẳng (cắm thẳng đứng trên mặt đất) in trên mặt đất vào lúc 8 giờ, 9 giờ và 10 giờ.

**c) Sản phẩm:** HS so sánh được độ dài bóng của que thẳng.

**d) Tổ chức thực hiện:** Giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp dựa vào phần hướng dẫn trong SGK và nộp sản phẩm vào tiết sau.